

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Văn Sơn;
- Bà Nguyễn Thị Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn V, sinh năm: 1994, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: số 40, đường số 22, tổ 9, thôn 3, xã Nc, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; tiền án: Không, tiền sự: Không; con ông Võ Văn T, sinh năm: 1969 và con bà Lê Thị Ng, sinh năm 1967, cùng trú tại số 40, đường 22, tổ 9, thôn 3, xã Nc, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 03 chị em, Võ Văn V là con thứ hai trong gia đình. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có vợ tên Huỳnh Thị Thúy K (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2012.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/2024/HSST-LCCT ngày 17/6/2024 của của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 9, đường số 8, tổ 5, thôn 1, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 7, thôn 4, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2/ Bà Lê Thị Đang T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 308, đường 3/2, khu phố 9, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3/ Bà Đặng Thị TH, sinh năm 1969; nơi cư trú: khu phố 9, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/7/2023, Võ Văn V chở bạn gái Nguyễn Thị Ngọc H đi làm tại công ty Dona có trụ sở tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, V chạy xe máy về nhà ba mẹ của H tọa lạc tại thôn 1, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh để lấy quần áo của V, H và Nhã Kỳ (con riêng của H) để ra huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thuê nhà trọ ở gần công ty Dona. Đến nhà, V gặp ông Nguyễn Văn Thơm (ba của H) ở nhà, V đi vào phòng lấy đồ thì nhìn thấy trên vị trí ông sắt treo đồ bên trái trong tủ áo quần có một bịch màu đỏ nên V đã lấy ra xem thì thấy có 01 chiếc lắc vàng, 01 sợi dây cH vàng có 01 mặt dây cH vàng nên V lấy cất vào trong túi quần. Đến trưa cùng ngày, V đem chiếc lắc vàng lấy được đến tiệm vàng Kim T1 gần bên xe Võ Đắc để cầm với số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày V tiếp tục đến tiệm vàng Kim Phúc ở thị trấn Đức Tài cầm sợi dây cH và mặt dây cH với số tiền 2.200.000 đồng. Số tiền cầm vàng được V chi tiêu trả tiền ăn, tiền thuê phòng ở tại nhà nghỉ Thiên Trúc của V, H và con của H. Quá trình điều tra, V khai nhận trước đó đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 của H (điện thoại này H mua bằng tiền của H cho V sử dụng) đem đi cầm ở cửa hàng Phong Phú tại xã Đức Hạnh lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra, bà H xác nhận 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 này bà H đã giao toàn quyền cho V sử dụng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc lắc bằng vàng hình móc xích, 01 sợi dây cH có mặt hình phật bằng vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23, 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Samsung A23.

Tại kết luận giám định số: 54/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 sợi dây cH bằng kim loại màu vàng (có mặt dây cH), tổng khối lượng 3,2343 gam được niêm phong gửi giám định có T phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 59,75%, bạc (Ag) 14,95%, đồng 20,36%.

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,3332 gam được niêm phong gửi giám định có T phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 60,53%, bạc (Ag) 23,38%, đồng 16,03%.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh xác định: giá trị tài sản của sợi dây cH là 2.925.000 đồng; giá trị tài sản của lắc tay là 1.242.000 đồng. Tổng giá trị của 02 tài sản nói trên là 4.167.000 đồng.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKS-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố bị cáo Võ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn V khai nhận hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc lắc bằng vàng hình móc xích, 01 sợi dây cH có mặt hình phật bằng vàng đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Võ Văn V và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Văn V mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn V không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh.

Bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc H; vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/7/2023, tại thôn 1, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, Võ

Văn V đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc lắc vàng, 01 sợi dây chH vàng có 01 mặt dây chH mặt hình phật bằng vàng và đem cầm cố cho bà Lê Thị Đang T1, bà Đặng Thị TH, để lấy tiền tiêu xài cá nhân và phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung giữa bị cáo với mẹ con bị hại.

Tại kết luận giám định số: 54/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 sợi dây chH bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chH), tổng khối lượng 3,2343 gam được niêm phong gửi giám định có T phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 59,75%, bạc (Ag) 14,95%, đồng 20,36%.

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,3332 gam được niêm phong gửi giám định có T phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 60,53%, bạc (Ag) 23,38%, đồng 16,03%.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh xác định: giá trị tài sản của sợi dây chH là 2.925.000 đồng; giá trị tài sản của lắc tay là 1.242.000 đồng. Tổng giá trị của 02 tài sản bị chiếm đoạt là 4.167.000 đồng.

Như vậy, hành vi do bị cáo Võ Văn V thực hiện đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.....”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Võ Văn V về tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà H thừa nhận đây là tài sản chung giữa chị H và bị cáo, chị H biết việc bị cáo cầm cố tài sản này lấy tiền để chi tiêu trong sinh hoạt chung của mẹ con chị H với bị cáo tại nhà nghỉ Thiên Trúc, chị H đã giao toàn bộ tài sản này cho bị cáo V quản lý, sử dụng và không yêu cầu xử lý. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng xác định đây là quan hệ dân sự, không truy cứu trách nhiệm hình sự về thiệt hại đối với điện thoại di động hiệu Samsung A23 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình; tuy nhiên, vì bản tính tham lam, bị cáo đã cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật

hình sự bảo vệ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận; do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Nhận thấy, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân thân tốt, có nơi cư trú ổn định; do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp, nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét nghề nghiệp của bị cáo không ổn định, gia cảnh của bị cáo khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và trong quá trình điều tra cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường; do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những nhận nêu trên.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Võ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Võ Văn V 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2024).

Giao Võ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Nc, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn V phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Công an huyện Đức Linh;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đức Linh; (khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã Nc, huyện Đức Linh;
- Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận